TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G** Số: 01/2018/HSST-QĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đak Đoa, ngày 11 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn D – Nguyên Chủ tịch liên đoàn lao động huyện Đ, tỉnh G.

Ông Lưu T – Nguyên Hiệu trưởng trường tiểu học số 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ các điều 282, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: Ngày 10/4/2018 người yêu cầu khởi tố vụ án Đoàn Văn C có đơn xin rút đơn đơn yêu cầu khởi tố vụ án và việc rút đơn yêu cầu của bị hại là tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo: Trần Văn T - Tên gọi khác: không, Sinh năm: 1992 tại Đ - G, NĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G, Nghề nghiệp: Làm nông. Và đồng phạm: Lê Văn N - Tên gọi khác: Tý chuột, Sinh năm: 1995 tại Đ, G, NĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, Nghề nghiệp: Làm nông.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Truy tố về tội: Cố ý gây thương tích

Theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

2.Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết khi có Quyết định phục hồi vụ án.

3.Hậu quả của việc đình chỉ vụ án:

- Bị hại đã rút đơn yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại.
- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo quyết định tạm giam số: 03/2018/HSST-QĐTG ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đối với Bị cáo Lê Văn N, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.
- Bị hại Đoàn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 3 Điều 163 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-HS</u>:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm ; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi rõ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi rõ trường hợp đình chỉ vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Xét thấy đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự).

(6) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị cáo thì ghi thêm "và đồng phạm". Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(7) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(8) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(9) ghi hậu quả của việc đình chỉ vụ án (việc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, trả lại đồ vật, tài liệu đã tạm giữ (nếu có) và những vấn đề khác có liên quan).

(10) Viện kiểm sát cùng cấp, bị cáo, bị hại (nếu có).